

Mỏ Cày N, ngày 16 tháng 01 năm 2024
Số: 06/2024/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành, biên bản làm việc về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, biên bản làm việc, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Ông *Trần Văn V*, sinh năm 1975;
Địa chỉ: *ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre*
Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị *Huỳnh Thị Kim C*, sinh năm 1996, Địa chỉ: *ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre*.
Bị đơn:
Ông *Nguyễn Hữu T*, sinh năm 1980;
Bà *Trần Thị Đ*, sinh năm 1979;
Cùng địa chỉ: *ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre*
Người đại diện theo uỷ quyền của bà *Trần Thị Đ*: Ông *Nguyễn Hữu T*, sinh năm 1980; Địa chỉ: *ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre*.
- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
2.1 Chị *Huỳnh Thị Kim C* là đại diện theo uỷ quyền của ông *Trần Văn V* và ông *Nguyễn Hữu T* đồng thời là đại diện theo uỷ quyền của bà *Trần Thị Đ* đã thoả thuận được các nội dung:
Ông *Nguyễn Hữu T* và bà *Trần Thị Đ* có nghĩa vụ liên đới trả cho ông *Trần Văn V* số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), không yêu cầu tính lãi.
Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi

hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không đề ngày, tháng, năm) giữa ông **Trần Văn V** với ông **Nguyễn Hữu T**, bà **Trần Thị Đ** đối với thửa đất 469, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại **ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre** vô hiệu. Không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu.

Ông **Trần Văn V** có nghĩa vụ giao trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 034527, sổ vào sổ GCN: CH 01158 được Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông **Nguyễn Hữu T** đối với thửa đất 469, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại **ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre** cho ông **Nguyễn Hữu T**.

Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn V** đối với số tiền vay 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

2.2 Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 21.000.000 đồng ông **Nguyễn Hữu T**, bà **Trần Thị Đ** có nghĩa vụ liên đới chịu.

H lại cho ông **Nguyễn Hữu T** số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002289 ngày 25/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Án phí dân sự không có giá ngạch (đối với tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng vô hiệu) là 300.000 đồng ông **Trần Văn V** phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002231 ngày 31/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, còn số tiền 35.700.000 đồng hoàn lại cho ông **Trần Văn V**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MCN;
- Chi cục THADS H.MCN;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yến